

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Võ Kế An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhó - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐHPTST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ng V V, sinh năm 1986. Sinh quán: ấp Lô A, xã HY, huyện AB, tỉnh KG. Trú quán: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Ng V U, sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Mẹ: Ng Th D, sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Cả hai ngụ cùng địa chỉ: ấp Lô A, xã HY, huyện AB, tỉnh KG. Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Tr Th K Th, sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Làm thuê. Ngụ địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện CL, tỉnh TG. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 22/7/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay (có mặt).

2. Họ và tên: Ng Ph M D (tên gọi khác: M), sinh ngày 01/7/2000. Sinh quán và trú quán: ấp BD, xã BP, huyện CL, tỉnh TG. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Ng M D (đã chết). Mẹ: Ph Th Ph, sinh năm 1974. Ngụ cùng địa chỉ với bị cáo. Nghề nghiệp: Làm thuê. Anh, chị, em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có hoạt động gì về chính trị-xã hội. Tiền án: không. Tiền sự: 01. Bị cáo tại ngoại.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ng Ph M D: Bà Ph Th Ph, sinh năm 1974. Là mẹ ruột và cùng trú với bị cáo tại: ấp BD, xã BP, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Ng Ph M D: Luật sư Nguyễn Phước Thảo – Văn phòng luật sư Phước Thảo - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Bị hại: Tr V U, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp BN, xã BP, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. G Q B, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

2. G V Ph, sinh năm 1945. Địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

3. Tr Th Ch, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 5/384 khu A, phường B, thị xã CL, tỉnh TG (vắng mặt).

4. Ng Q M, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp BT, xã BP, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/11/2016 anh Tr V U, sinh năm 1970, ngụ ấp BN, xã BP, huyện CL, tỉnh TG, dựng xe mô tô nhãn hiệu WAYEC màu đỏ, đen, biển số 63B2-142.05 trước thềm nhà anh L H V, sinh năm 1978, tọa lạc ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, rồi đi bộ về nhà cách khoảng 50 mét. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Ng V V rủ Ng Ph M D đi tìm tài sản để lấy trộm, được Duy đồng ý, khi đến ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, Vũ thấy xe mô tô nêu trên của anh Tr V U dựng phía trước nhà của anh L H V nhưng không có người trông coi, V kêu D đứng cạnh giới ngoài đường để V vào lấy trộm xe mô tô, được D đồng ý đứng cạnh giới ngoài đường còn V đi vào trước thềm nhà của anh V lấy trộm xe mô tô biển số 63B2-142.05 của anh Tr V U dẫn ra ngoài đường rồi cùng với D dắt bộ tẩu thoát, được khoảng 400 mét thì V dùng tay bứt đứt dây điện, khởi động máy điều khiển xe chở D chạy đi, đến sáng ngày 09/11/2016, V và D đem xe mô tô trộm được của anh U đến ấp PT, xã PN bán cho G Q C, sinh năm 1985, ngụ ấp ATi, xã AC, huyện CB, tỉnh TG với giá 300.000 đồng, số tiền này Ng V V tiêu xài cá nhân, đến ngày 19/7/2017 Ng V V bị bắt giữ (Bút lục: 01; 02; 62-71; 76-98).

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Ng V V và Ng Ph M D còn khai nhận vào ngày 04/11/2016 các bị cáo đã trộm 01 xe mô tô loại Dream, màu nâu (không rõ biển số) tại ấp BD, xã BP, huyện CL, tỉnh TG, sau đó đem bán cho G Q C được 1.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau (Bút lục: 72).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Ng V V và Ng Ph M D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B2-142.05, nhãn hiệu WAYEC màu đỏ đen, số máy 152FMH136130, số khung H1UMB1136130 và 01 biển số xe mô tô có số 63F1-5249 (Bút lục: 57).

Theo biên bản định giá và kết luận giá số 36/HĐĐGTS, ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: Xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, số loại C110, màu đỏ đen, số máy 152FMH136130, số khung H1UMB1136130, biển số 63B2-142.05 của anh Tr V U trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 23/KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Ng V V và Ng Ph M D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đối với lời khai của các bị cáo về việc trộm cắp 01 xe mô tô loại Dream, màu nâu (không rõ biển số) tại ấp BD, xã BP, huyện CL, tỉnh TG ngày 04/11/2016, sau đó đem bán lại cho G Q C 1.000.000 đồng, Vũ và Duy chia nhau số tiền này để tiêu xài, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với G Q C, sau khi mua xe mô tô 63B2-142.05, Cg tháo biển số ra và gắn tấm biển số có số 63F1-5249 vào xe của anh Tr V U để sử dụng, Cơ quan điều tra xác định tấm biển số xe có số 63F1-5249 là của chị Tr Th Ch, sinh năm 1964, ngụ địa chỉ: 5/384 khu A, phường B, thị xã CL, tỉnh TG, chị Ch đã bán cho anh Ng Q M, sinh năm 1971, ngụ ấp BT, xã BP, huyện CL, tỉnh TG, anh Mỹ khai anh đã bị mất trộm xe mô tô biển số 63F1-5249 vào ngày 31/10/2016, tại ấp BT, xã BP, huyện CL, tỉnh TG, nhưng do xe mô tô đã cũ, giá trị thấp nên anh M không trình báo Cơ quan công an. Hiện nay G Q C đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ tấm biển số xe 63F1-5249 và tách ra để điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điều 33; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm n, khoản 1, Điều 48 BLHS phạt bị cáo Ng V V từ 18 đến 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 68, 69, 71, 74; điểm p, h, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Ng Ph M D từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về tang vật: Tiếp tục tạm giữ 01 tấm biển số xe mô tô có số 63F1-5249 để điều tra xử lý sau (liên quan đến hành vi mua bán, sử dụng xe và biển số xe của G Q C tại cơ quan điều tra)

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Tr V U đã nhận lại mô tô nhãn hiệu WAYEC, số loại C110, màu đỏ đen, số máy 152FMH136130, số khung H1UMB1136130, biển số 63B2-142.050 và không có yêu cầu gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ng Ph M D thống nhất với tội danh và điều luật của đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Ng Ph M D được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội vì bị cáo Ng Ph M D phạm tội khi chưa thành niên, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, giá trị tài sản phạm tội không lớn, bị cáo đã ăn năn hối cải.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Ng V V và Ng Ph M D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện các bị cáo Ng V V và Ng Ph M D đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lấy trộm của anh Tr V U 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, số loại C110, màu đỏ đen, số máy 152FMH136130, số khung H1UMB1136130, biển số 63B2-142.050.

Hành vi của các bị cáo đã đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân tại nơi xảy ra tội phạm, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Dù tài sản bị chiếm đoạt là không lớn, nhưng đó là tài sản hợp pháp do công sức lao động khó nhọc mà có được và mọi người dân đều có quyền được sống trong môi trường an toàn, được pháp luật bảo vệ. Bản thân hai bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lại lười biếng

lao động, nếu không xử lý nghiêm khắc thì không thể phát huy được tính răn đe của pháp luật và phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[2] Về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Ng V V là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Ng Ph M D là đồng phạm giản đơn, có vai trò gúp sức. Thủ đoạn phạm tội của hai bị cáo rất liều lĩnh và coi thường pháp luật nhưng có xuất phát từ sự lợi lộng trong quản lý tài sản của chủ sở hữu.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Ng Ph M D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ng V V là người đã thành niên, nhưng có hành vi rủ rê Ng Ph M D là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Ng V V có nhân thân xấu (ngày 23/01/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng nhưng đã chấp hành xong). Ngoài hành vi trộm tài sản đang bị truy tố xét xử thì bị cáo còn khai nhận trước đó có trộm tài sản là xe gắn máy của người khác nhưng do chưa tìm được bị hại nên cơ quan điều tra chưa xem xét.

Bị cáo Ng Ph M D tuy là người chưa thành niên nhưng có nhân thân xấu, ngoài hành vi trộm tài sản đang bị truy tố xét xử thì bị cáo còn khai nhận trước đó có trộm tài sản là xe gắn máy của người khác nhưng do chưa tìm được bị hại nên cơ quan điều tra chưa xem xét. Trong thời gian tại ngoại điều tra lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/7/2017 và bị Công an xã Bình Phú, huyện Cai Lậy xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng nhưng chưa chấp hành xong.

[6] Về tang vật của vụ án:

- Tiếp tục tạm giữ 01 tấm biển số xe mô tô có số 63F1-5249 để điều tra xử lý sau (liên quan đến hành vi mua bán, sử dụng xe và biển số xe của G Q C tại cơ quan điều tra).

- Xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, số loại C110, màu đỏ đen, số máy 152FMH136130, số khung H1UMB1136130, biển số 63B2-142.050. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu tên Tr V U là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tr V U đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với việc Ng V V và Ng Ph M D khai nhận vào ngày 04/11/2016 các bị cáo đã trộm 01 xe mô tô loại Dream, màu nâu (không rõ biển số) tại ấp BĐ, xã BP, huyện CL, tỉnh TG và bán cho G Q C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tiến hành

xác minh nhưng chưa xác định được bị hại, nên sẽ xử lý sau khi điều tra xác minh làm rõ là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- Đối với G Q C là người mua xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, số loại C110, màu đỏ đen, số máy 152FMH136130, số khung H1UMB1136130, biển số 63B2-142.050 do các bị cáo Ng V V và Ng Ph M D phạm tội mà có nên đã có dấu hiệu phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng G Q C đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được, nên sẽ xử lý sau khi điều tra xác minh làm rõ là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- Đối với G Q B, G V Ph, Tr Th Ch, Ng Q M là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với phần dân sự trong vụ án, trong quá trình điều tra không có ý kiến hay yêu cầu gì và đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Ng V V và Ng Ph M D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Ng Ph M D đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ng V V và Ng Ph M D (tên gọi khác: M) phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 33; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm n, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Phạt bị cáo Ng V V 18 (mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/7/2017.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 68, 69, 71, 74; điểm p, h khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Phạt bị cáo Ng Ph M D 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam thụ hình.

2. Về tang vật: Tiếp tục tạm giữ 01 biển số xe mô tô có số 63F1-5249 để điều tra xử lý sau (liên quan đến hành vi mua bán, sử dụng xe và biển số xe của G Q C tại cơ quan điều tra).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tr V U đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Ng V V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ng Ph M D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ng V V, bị cáo Ng Ph M D, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Ng Ph M D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Tr V U và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: G Q B, G V Ph, Tr Th Ch, Ng Q M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Bình Phú;
- UBND xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc